TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS- ST
Ngày: 23-5-2019
V/v " tranh chấp hợp đồng dân sự "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuộng
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc *" tranh chấp hợp đồng dân sự*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2019/QĐXX-ST ngày 7 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981
ĐKHKTT: Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.
Nơi ở hiện nay: Chợ M, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Chị D có mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: Do có mối quan hệ là bạn bè quen biết với chị Nguyễn Thị H. Vào ngày 26-5-2017 chị H có nhu cầu vay vốn để làm ăn nên có hỏi vay tiền chị. Chị đồng ý cho chị H vay số tiền là 150.000.000 đồng. Khi hai bên vay có làm giấy tờ thỏa thuận lãi suất là 2%/ tháng, nhưng không thỏa thuận cụ thể thời gian nào phải trả. Kể từ sau khi vay tiền đến nay

chị Hương trả được cho chị 2 tháng tiền lãi là tháng 6 và tháng 7 nhưng chưa trả được tiền gốc. Tháng 11 năm 2017 do có nhu cầu làm nhà ở nên chị đã đến gặp chị H yêu cầu chị trả nợ nhưng chị Hương không trả. Nhiều lần chị đến gặp chị H nhưng chị H cố ý không trả. Chị yêu cầu chị H phải thanh toán cho chị toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật dân sự là 1,66%/tháng thời gian kể từ ngày 01-8-2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Toàn bộ số tiền gốc và lãi chị yêu cầu chị H phải thanh toán ngay vì hiện nay điều kiện kinh tế của chị rất khó khăn. Chị không đồng ý cho chị H trả dần số tiền này và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và chị Nguyễn Thị D có mối quan hệ là bạn bè. Ngày 26-5-2017 chị có vay của chị D số tiền 150.000.000 đồng là đúng. Hai bên có làm giấy viết tay và thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng nhưng không hẹn cụ thể ngày nào trả. Chị và chị H chỉ thỏa thuận miệng khi nào chị D cần thì báo trước chị 15 ngày. Kể từ sau khi chị vay tiền của chị D chị đã trả được 2 tháng tiền lãi *(tháng 6 và tháng 7 năm 2017).* Kể từ tháng 8 năm 2017 chị ngừng không trả lãi. Nay chị xác định còn nợ chị D số tiền 150.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi kể từ tháng 8 năm 2017 là đúng. Chị đồng ý trả tiền gốc và lãi cho chị D theo mức quy định của pháp luật thời gian kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tuy nhiên chị xin được trả dần do điều kiện kinh tế của chị khó khăn không có khả năng để trả ngay toàn bộ được. Tiền nợ gốc chị xin được trả mỗi năm 20.000.000 đồng và tiền lãi chị cũng trả dần.

Tại phiên tòa chị D xác định chị H đã trả cho chị được 2 tháng tiền lãi theo mức là 2%/ tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Mức lãi suất này là cao so với quy định của pháp luật nên chị tự nguyện đối trừ phần tiền vượt quá vào tiền lãi của tháng tiếp theo. Chị không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện buộc chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1,66%/ tháng thời gian kể từ ngày 01-8-2017 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp

hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng: Điều 357, 463,464,465, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về buộc chị Nguyễn Thị H phải trả tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi kể từ ngày 01-8-2017 đến ngày 23-5-2019 theo mức 1,66%/ tháng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hương.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về yêu cầu trả tiền nợ gốc 150.000.000 đồng: Theo giấy nhận nợ ngày 26-5-2017 do chị Nguyễn Thị D cung cấp xác định chị Nguyễn Thị H có vay số tiền là 150.000.0000 đồng. Nội dung thỏa thuận trong giấy nhận nợ ngày 26-5-2017 giữa chị D và chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 463,464,465 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mặt khác, chị H cũng xác định còn nợ chị Nguyễn Thị D 150.000.000 đồng là đúng. Chị đồng ý trả dần số tiền nợ này. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị D là có căn cứ chấp nhận, cần buộc chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho chị Dịu số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng.

Về yêu cầu tiền lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66/%/ tháng kể từ ngày 01-8-2017 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy nhận nợ ngày 26-5-2017 có ghi nội dung thỏa thuận về lãi suất là 2%/tháng. Nội dung thỏa thuận về mức lãi của các bên là cao so với mức quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên không căn cứ theo mức lãi này để tính. Chị D yêu cầu mức 1,66%/ tháng là phù hợp với quy định của Điều 468 của Bộ luật dân sự. Chị H đồng ý trả số tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 8 năm 2017 cho đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án. Do vậy buộc

chị Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền nợ lãi cho chị D là: *(150.000.000 đồng x 1,66%/ tháng)x 21 tháng 23 ngày = 54.199.000 đồng.* Các bên đương sự đều xác định đã trả được 2 tháng tiền lãi với mức là 2%/ tháng = 3000.000 đồng/ tháng. So với mức lãi chị yêu cầu Tòa án giải quyết là cao hơn 0.34%/ tháng, 2 tháng dư 1.020.000 đồng. Chị D tự nguyện đối trừ số tiền lãi trả vượt mức trong 2 tháng vào số tiền lãi phải trả sau này của chị H. Xét thấy nguyện vọng của chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Sau khi đối trừ 1.020.000 đồng, chị H còn phải trả tiền lãi cho chị D là 53.179.000 đồng *(năm mươi ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn).*

Tổng số tiền gốc và lãi chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị D là 203.179.000 (*trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc và* 53.179.000 *đồng tiền lãi).*

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo quy định tại các Điều 357, 463,464,465, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị D tiền gốc là *150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)* và tiền lãi kể từ ngày 01-8-2017 đến ngày 23-5-2018 là 53.179.000 *(năm mươi ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng).* Tổng số tiền gốc và lãi chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị D là 203.179.000 đồng *(hai trăm linh ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.159.000 đồng (*mười triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng *(ba*

triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0002088 ngày 26-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nguyệt